

VẤN ĐỀ LƯƠNG THỰC DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ

NGUYỄN THANH HOÀN

Viện Khoa học giáo dục

Cứ mỗi ngày qua đi, dân số thế giới lại tăng thêm hơn hai người, mỗi phút thêm 144 người, mỗi ngày thêm khoảng 1,2 triệu, mỗi tháng thêm 7 triệu người và mỗi năm thêm khoảng 75 – 90 triệu người.

Người ta tính rằng từ nay tới năm 2000, cứ 10 người xuất hiện trên hành tinh thì có hơn 9 người thuộc về các nước chậm phát triển và chỉ có gần một người thuộc về các nước phát triển. Các chuyên gia về dân số của Liên hiệp quốc còn đưa ra những con số giật mình khi so sánh tốc độ gia tăng dân số với tốc độ phát triển của vi khuẩn và A míp: Nếu phát triển được hết tiềm năng vốn có và không bị cản trở bởi “sự phản kháng của môi trường” thì một con vi khuẩn, cứ 20 phút lại phân chia một lần, chỉ trong 37,5 giờ đồng hồ có thể đẻ ra được một lớp vi khuẩn phủ khắp bề mặt trái đất, cao hơn đầu người chúng ta và nếu tốc độ gia tăng dân số cứ tiếp tục như hiện nay, nghĩa là cứ 30 – 35 năm lại gấp đôi một lần, thì 900 năm nữa dân số thế giới sẽ lên tới 60 triệu tỷ người. Mật độ dân số lúc đó sẽ là 100 người/m² bề mặt trái đất (kể cả trên đất liền và mặt biển). Trước đây, Liên hợp quốc dự đoán năm 200, dân số thế giới sẽ vào khoảng từ 6,5 – 7 tỷ người. Nhưng do dân số thế giới đang có xu hướng giảm, nhất là ở khu vực châu Á, nên tại Hội nghị dân số thế giới tổ chức ở Bucarets tháng 8-1974, đại diện của 136 nước đã đưa ra dự đoán mới: nếu xu hướng tỷ lệ sinh vẫn cứ tiếp tục giảm thì năm 200, dân số thế giới chỉ vào khoảng từ 5,5 – 6,1 tỷ người và tới năm 2110 khoảng 10,5 tỷ.

Tính đến ngày 1-7-1980, dân số thế giới khoảng 4 tỷ 432 triệu người và hiện nay khoảng 4,8 tỷ.

Sự gia tăng nhanh như vậy đã tạo ra sức ép ghê gớm tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống con người, đe dọa sinh mạng của hàng trăm triệu người trên trái đất, nhất là ở các nước đang phát triển, nơi mà phần đông dân số đang phải chịu cảnh đói khổ, nghèo nàn, thiếu năng lượng, suy dinh dưỡng, mù chữ, thiếu công ăn việc làm và nhà ở, v.v...

Đã đến lúc các nhà khoa học phải dùng một số thuật ngữ như “sự bùng nổ dân số”, “thảm họa dân số” để báo động, thức tỉnh những người “điếc không sợ súng” hay “nhắm mắt làm ngơ” trước mối lo chung của cả loài người, cứ để dày, để nhiều để thỏa mãn những nguyện vọng ích kỷ của mình.

Rôbót Mác Namara, Chủ tịch Ngân hàng thế giới nói: “Nếu các chính phủ không đủ khả năng hạ nhanh khả năng sinh sản thì dân số thế giới sẽ không thể ổn định dưới 11 tỷ. Đó là một thế giới mà ở đó không ai trong chúng ta còn muốn sống nữa”. Rõ ràng, dân số đang là vấn đề cấp bách của thời đại.

Dân số thì các nhu cầu thiết yếu, cơ bản cho cuộc sống con người cũng phải tăng. Nhu cầu bức thiết số một của cuộc sống là nhu cầu về lương thực.

Các nước phát triển có tỷ lệ gia tăng dân số thấp (từ 0,7 – 0,1%) lại có nền kinh tế phát triển cao. Do vậy cuộc sống ở những nước này được thỏa mãn khá đầy đủ về nhiều mặt. Ngược lại, các nước chậm phát triển có số dân tăng nhanh và rất nhanh lại có nền kinh tế kém phát triển. Hậu quả là hầu hết những nước này chưa sao vượt ra khỏi được cái vòng luẩn quẩn của sự nghèo đói.

Trên phạm vi thế giới, mức lương thực bình quân người đang có chiều hướng giảm. Số liệu của Liên hợp quốc trước đây cho biết mức lương thực bình quân đầu người trên thế giới là 360kg/năm nhưng 1976 xuống 342kg và hiện nay chỉ còn 310kg về ngũ cốc. Những loại thực phẩm khác cũng vậy. Ví dụ cá biển năm 1970 đạt 19,5kg/người nhưng sau đó 10 năm (1980) chỉ còn 16,6kg/người. Theo số liệu của Liên hiệp quốc, mức lương thực bình quân đầu người hàng năm ở các nước phát triển là trên 500kg (thậm chí ở Liên Xô là 900kg, ở Hungari là trên 1000kg) thì ngược lại, ở các nước đang phát triển chỉ số này mới là 202kg.

Chúng tôi xin nêu lên tác động tiêu cực tới vấn đề lương thực số liệu sau đây của Liên hiệp quốc và Ấn Độ: trong 30 năm qua, cuộc cách mạng xanh vĩ đại nhất thế giới đã đưa sản lượng lương thực của Ấn Độ tăng gấp ba lần, song do dân số tăng nhanh (mỗi năm Ấn Độ tăng thêm hơn 13 triệu người) nên mức lương thực bình quân mỗi đầu người Ấn Độ hàng năm chưa sao vượt qua được giới hạn 200kg.

Nếu thế kỷ trước đây, các nước đang phát triển là “vựa lúa” xuất khẩu 2/3 khối lượng lương thực trên thị trường thế giới thì nay đã trở thành những nước nhập khẩu lớn, chiếm 1/3 khối lượng thực trên thị trường. Trong khoảng 20 năm qua, mức sản xuất lương thực ở những nước này giảm từ 5 – 10%. Tại 80 nước chậm phát triển, có hơn 10% số dân không được ăn uống đầy đủ, trong số này có 49 nước tỷ lệ số người đói lên tới 15%. Riêng châu Phi, trong khoảng 10 năm (từ 1971 – 1981) trong khi mức sản xuất lương thực tăng chỉ có 15%, nhưng do dân số tăng quá nhanh lên mức lương thực bình quân đầu người lại giảm 11%.

Hiện nay, nạn đói trở thành bệnh dịch phổ biến ở phần lớn các nước đang phát triển. Tình hình trên cho phép các chuyên gia của Liên hiệp quốc dự đoán đến năm 1990 các nước đang phát triển sẽ thiếu hụt khoảng 91 triệu tấn lương thực.

Ở khu vực châu Á, từ năm 1972 – 1979, mức tăng lương thực vừa đủ để đáp ứng mức tăng dân số. Nhưng năm 197 – 1980, do sản lượng lương thực sụt xuống đột ngột nên nhập khẩu lương thực của khu vực này lên tới con số kỷ lục 36.3 tỷ đô là Mỹ trong tổng số 52 tỷ 300 triệu đô la nhập khẩu lương thực của tất cả các nước năm 1980. Người ta tính rằng để giữ mức sống như hiện nay, từ nay tới 2000, mức lương thực ở châu Á hàng năm phải tăng 3%. Nhưng đây là vấn đề không phải giản đơn và sẽ khó mà thực hiện được vì nó phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau như điều kiện khí hậu, thời tiết, kỹ thuật, chính sách giá cả thị trường quốc tế, vốn đầu tư, v.v... và đặc biệt càng khó khăn hơn khi dân số khu vực tăng quá nhanh (khoảng trên dưới 40 triệu người/năm không kể số dân tăng thêm của khu vực châu Đại Dương).

Nạn đói trở thành “bệnh kinh niên”, là “bệnh dịch” nguy hiểm ở hầu hết các nước thế giới thứ ba. Ở những nước này, số người thường xuyên bị đói lên tới trên 800 triệu. Ở những nước này, số người thường xuyên bị đói lên tới trên 800 triệu ở châu Phi là 22%, châu Mỹ la tinh là 13%, Đông Nam Á và Trung cận đông là 27%. Theo thống kê gần đây của FAO, hàng năm có tới 40 triệu người chết vì đói và suy dinh dưỡng, trong đó có ½ là trẻ em của dự đoán trong vòng 10 năm tới số người này sẽ lên tới con số khiếp sợ: 150 triệu.